

Bản án số: **340/2017/HSPT**
Ngày: 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Xuân Đào**

Các thẩm phán: **Ông Trần Thanh Tùng**

Bà Lê Hồng Hương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Tài** – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 304/2017/HSPT ngày 06/11/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 421/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Tiến T. Sinh năm 1980, tại Nam Định.

Nơi đăng ký NKTT: Số 4A, tổ I, khu phố K, phường L, thành phố P, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Hữu T, sinh năm 1942 và bà Trần Thị C, sinh năm 1942; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 30/7/2014.

Bị bắt ngày 03/5/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo khác nhưng do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố P thì nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tiến T và Đào Đức Vĩnh T1 nghiện heroin. Ngày 03/5/2017, T1 rủ T hùn tiền đi mua heroin để sử dụng, T đồng ý. Thụy góp 400.000đồng, T góp 1.200.000đồng rồi cả hai đi xe buýt đến khu vực ngã tư Hàng Xanh thuộc quận X, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 04 (Bốn) gói heroin với giá 1.600.000đồng. Sau đó, T và T1 thuê phòng số 03 Nhà nghỉ số 68, thuộc khu phố K1, phường L, thành phố P, T và T1 lấy một phần sử dụng, phần còn lại phân thành 04 (Bốn) gói nhỏ và 04 (Bốn) tép nhỏ, T1 cất giấu 04 (Bốn) tép nhỏ và 01 (Một) gói heroin trong túi áo; T cất giấu 03 (Ba) gói heroin trong túi quần. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện bắt giữ.

- Vật chứng được thu giữ gồm: 03 (ba) gói nilon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (Kí hiệu M1) đã được niêm phong có chữ ký của Vũ Tiến T; 04 (bốn) đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2) đã được niêm phong có chữ ký của Đào Đức Vĩnh T1; Số tiền 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Trong đó: 100.000đồng là tiền của T và 150.000đồng là tiền của T1 không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại Bản kết luận giám định số 167/PC54-GĐMT ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định:

+ Chất bột màu trắng dạng cục chứa trong mẫu M1 có chữ ký của Vũ Tiến T, gửi đến giám định có trọng lượng là: **1,6058 gam**, có **Heroin**.

+ Chất bột màu trắng chứa trong mẫu M2 có chữ ký của Đào Đức Vĩnh T1, gửi đến giám định có trọng lượng là: **0,5725 gam**, có **Heroin**.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Tại bản án sơ thẩm số 421/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố P đã tuyên bố bị cáo Vũ Tiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2017, bị cáo Vũ Tiến T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Tiến T đã khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát cùng cấp: Cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng, không oan sai, mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Tiến T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là tương xứng, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/5/2017 tại phòng số 3, nhà nghỉ số 68 thuộc khu phố K1, phường L, Thành phố P, Vũ Tiến T và Đào Đức Vĩnh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,1783 gam Heroin thì bị phát bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra cấp sơ thẩm đã áp dụng Công văn số 276/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 tại khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội tại điểm b khoản 1 Điều 2 theo hướng có lợi cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù là phù hợp không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Tiến T đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án số 421/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố P.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Vũ Tiến T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND TP. P(2);
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Phòng PV27;
- Bị cáo - NTG P (2);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Xuân Đào